

Họ tên :Số báo danh :

Mã đề 7001

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (3 điểm)

(Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án)

Câu 1: Vùng nội thủy của biển nước ta

- A. nằm ở phía trong đường cơ sở.
- B. là phần nằm ngầm ở dưới biển.
- C. nằm liền kề vùng biển quốc tế.
- D. kề với vùng tiếp giáp lãnh hải.

Câu 2: Dân số nước ta hiện nay

- A. quy mô lớn, phân bố rất hợp lí.
- B. đông, cơ cấu tuổi thay đổi nhanh.
- C. phân bố đồng đều, tăng chậm.
- D. tăng nhanh, ít thành phần dân tộc.

Câu 3: Ở nước ta, khu vực than lớn nhất hiện nay đang khai thác là

- A. Thái Nguyên.
- B. Quảng Ninh.
- C. Đà Nẵng.
- D. Lạng Sơn.

Câu 4: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng đóng góp lớn trong GDP nước ta là biểu hiện của quá trình

- A. cải cách thủ tục hành chính.
- B. mở cửa hội nhập quốc tế.
- C. đổi mới kinh tế Nhà nước.
- D. cổ phần hóa doanh nghiệp.

Câu 5: Điểm cực Bắc nước ta thuộc tỉnh nào?

- A. Lai Châu.
- B. Cao Bằng.
- C. Lào Cai.
- D. Tuyên Quang.

Câu 6: Biện pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế của hoạt động lâm nghiệp nước ta là

- A. tăng cường và hiện đại hóa công nghiệp chế biến.
- B. bảo vệ kết hợp khai thác du lịch ở vườn quốc gia.
- C. ban hành, thực hiện nghiêm các luật bảo vệ rừng.
- D. bảo vệ rừng và mở rộng thêm diện tích trồng mới.

Câu 7: Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam nước ta khác với phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do tác động của

- A. vị trí trong vùng nội chí tuyến, gió đông bắc, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.
- B. gió đông bắc và tây nam, vị trí gần xích đạo, hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh.
- C. gió tây nam, vị trí ở gần với bán cầu Nam, thời gian Mặt trời lên thiên đỉnh.
- D. vị trí ở nằm xa chí tuyến, Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Tây Nam và bão.

Câu 8: Điều kiện chủ yếu phát triển khai thác hải sản nước ta là

- A. vùng biển rộng lớn, nguồn lợi sinh vật đa dạng.
- B. bãi biển rộng, nhiều rạn san hô ven bờ.
- C. sông ngòi dày đặc, rừng ngập mặn rộng.
- D. tàu thuyền hiện đại, đầm phá ven biển.

Câu 9: Gió mùa Đông Bắc ở nước ta xuất phát từ

- A. trung tâm áp cao Hawaii.
- B. trung tâm áp cao Bắc Ấn độ Dương.
- C. trung tâm áp cao chí tuyến bán cầu Nam.
- D. trung tâm áp cao Xibia.

Câu 10: Một nền kinh tế tăng trưởng bền vững thể hiện ở

- A. nhịp độ tăng trưởng cao và ổn định.

- B. tốc độ tăng trưởng cao và bảo vệ môi trường.
- C. nhịp độ tăng trưởng cao và có cơ cấu kinh tế hợp lí.
- D. cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch hợp lí.

Câu 11: Tỷ lệ dân thành thị nước ta chiếm khoảng 1/3 dân số cho thấy

- A. nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.
- B. đô thị hóa chưa phát triển mạnh.
- C. điều kiện sống ở nông thôn khá cao.
- D. điều kiện sống ở thành thị khá cao.

Câu 12: Biện pháp cải tạo đất nông nghiệp ở đồng bằng là

- A. bón phân thích hợp.
- B. làm ruộng bậc thang.
- C. trồng cây theo băng.
- D. đào hồ vẫy cá.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI (2 điểm)

Thí sinh trả lời các câu hỏi sau. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hoá theo chiều bắc - nam, theo độ cao địa hình và theo mùa, tạo nên đặc điểm khí hậu khác nhau giữa các vùng, miền.

a) Đặc điểm khí hậu cho phép nước ta phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới.

b) Khí hậu phân hóa đa dạng tạo điều kiện để nước ta đa dạng hóa cây trồng và vật nuôi.

c) Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa giúp cho nền nông nghiệp của nước ta có thể phát triển quanh năm, chất lượng cao.

d) Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa cũng gây ra nhiều khó khăn cho kế hoạch mùa vụ, phòng chống thiên tai.

Câu 2. Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP PHÂN THEO NGÀNH Ở NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2021

(Đơn vị : %)

Năm	2010	2021
Khai khoáng	10,2	3,0
Chế biến, chế tạo	86,2	93,0
Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	3,0	3,3
Cung cấp nước , hoạt động quản lí và xử lí rác thải, nước thải	0,6	0,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

a) Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo luôn chiếm tỉ trọng cao nhất.

b) Tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm mạnh theo hướng phát triển bền vững.

c) Tỉ trọng nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng mạnh nhất.

d) Cơ cấu công nghiệp theo ngành đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa và phát triển các ngành công nghiệp truyền thống.

III. CÂU TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN.(2 điểm)

Câu 1. Cho bảng số liệu:

GDP CỦA DỊCH VỤ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm				
GDP	2010	2015	2018	2020
Dịch vụ	1 113 126	2 190 376	2 955 777	3 365 060

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

GDP của dịch vụ nước ta năm 2020 tăng gấp bao nhiêu lần so với năm 2010? (Kết quả làm tròn đến số thập phân thứ hai của lần)

Câu 2. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG NĂM 2021 TẠI TRẠM KHÍ TƯỢNG LẠNG SƠN

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trạm Lạng Sơn	13,4	15,4	18,3	22,6	25,7	27,2	27,2	26,7	25,4	22,5	18,8	14,7

(Nguồn: Trung tâm thông tin và dữ liệu thủy văn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt độ năm của Lạng Sơn năm 2021?(°C) (làm tròn đến một số thập phân).

Câu 3. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN KHAI THÁC Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 – 2021

(Đơn vị : Nghìn tấn)

Năm	2010	2013	2016	2021
Khai thác biển	2220,0	2607,0	3035,9	3743,8
Khai thác nội địa	194,4	196,8	190,2	195,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2023)

Theo bảng số liệu, cho biết giai đoạn 2010 -2021 tốc độ tăng trưởng sản lượng thủy sản khai thác biển lớn hơn bao nhiêu % tốc độ tăng trưởng sản lượng thủy sản khai thác nội địa? (Làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất của %)

Câu 4. Năm 2022, Nước ta có diện tích Lúa 7109 nghìn ha, sản lượng Lúa 42,6607 triệu tấn. Tính năng suất Lúa nước ta năm 2022(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tạ/ha).

IV. TỰ LUẬN.

Câu 1.(2 điểm) Cho bảng số liệu

SẢN LƯỢNG CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2022

Năm	2010	2015	2018	2022
Dầu khí <i>(triệu tấn)</i>	15,0	18,7	14,0	10,8
Than <i>(triệu tấn)</i>	44,8	41,6	42,3	49,8

Điện (tỉ kwh)	91,7	157,9	209,2	258,7
---------------	------	-------	-------	-------

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, Tổng cục Thống kê)

- a. Chọn biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng công nghiệp năng lượng nước ta giai đoạn 2010 – 2022?
- b. Nhận xét về sự tăng trưởng sản lượng công nghiệp năng lượng nước ta giai đoạn 2010 – 2022?

Câu 2. Phân tích ảnh hưởng của khí hậu TP Đà Nẵng đến sản xuất ngành trồng trọt tại đây? (1điểm)

----- **HẾT** -----